

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Hảo

- Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Kim A**, sinh năm 1965, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn V (đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị Q (đã chết); Gia đình bị cáo có ba anh, em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình, hiện không có chồng, có 04 con, con nhỏ nhất 16 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 111 ngày 23/10/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1972. (Có mặt)

Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1965. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 10/10/2017 chị Nguyễn Thị Thúy H là chủ tiệm tạp hóa “T” thuộc ấp 1, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai xuống bếp nấu cơm trưa. Quán không có người trông coi, lúc này Nguyễn Kim A, sinh năm 1965, ngụ tại ấp 3, xã B điều khiển xe mô tô đến quán mua hàng. Thấy quán không có người trông coi, gọi không có người trả lời, A quan sát thấy một chiếc giỏ xách treo trên móc sắt trong quầy đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. A đi đến lấy giỏ xách rồi điều khiển xe mô tô rời quán, khi còn cách nhà khoảng 10m, A dừng xe kiểm tra tài sản bên trong thấy có tiền và card điện thoại. A nhặt bịch nilon bên đường để đựng tiền và

card điện thoại rồi ném giỏ xách vào lề đường, sau đó đem tài sản về nhà cất giấu trong phòng ngủ.

Đến 11h40' anh Huỳnh Thanh T là chồng chị H vào bán hàng thì phát hiện bị mất giỏ xách đã đi trình báo công an xã.

Công an xã B truy xét đã mời Nguyễn Kim A đến làm việc, A thừa nhận trộm cắp tài sản tại quán “T” và dẫn Công an xã đi thu hồi tang vật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Kim A đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tang vật vụ án:

- Số tiền 4.739.500 đồng.
- 223 thẻ card điện thoại trị giá 8.040.000 đồng.

Các tài sản trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại chủ sở hữu.

Đối với xe mô tô Nguyễn Kim A sử dụng đi mua hàng hoá: A khai xe trên là của bạn trai con gái Nguyễn Kim A, do A không có ý định phạm tội từ trước nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu không thu giữ.

Chị Nguyễn Thị Thúy H khai báo tiền và card điện thoại bị mất trị giá khoảng 30 triệu đồng. Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đủ cơ sở xác định tài sản chị H bị mất trị giá 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT/VKS - HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Kim A để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1, Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim A từ 05 đến 07 tháng tù.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, bị cáo xin lỗi bị hại và Hội đồng xét xử. Hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, 01 mình nuôi con nhỏ 16 tuổi và 02 đứa cháu ngoại, vì cha mẹ cháu ly hôn rồi mẹ cháu bỏ đi đâu không biết, hiện tại bị cáo đang ở trọ, nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện:

Khoảng 11h30' ngày 10/10/2017 tại ấp 1, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Lợi dụng cửa hàng tạp hoá “T” của chị Nguyễn Thị Thúy H không có người trông coi, Nguyễn Kim A đã lén lút lấy trộm 01 giỏ xách bên trong chứa tiền mặt và card điện thoại di động các loại của chị H. Tổng trị giá tài sản thiệt hại 12.779.500 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử bị cáo Nguyễn Kim A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, hành vi của bị cáo A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút lấy trộm giỏ xách của bà H treo trên móc sắt trong quầy. Hành vi của bị cáo thể hiện tính liều lĩnh, nên cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội giết người, cướp tài sản đã được xóa án tích. Nay xác định bị cáo không còn tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, hậu quả đã được khắc phục thu hồi và trả lại chủ sở hữu, hơn nữa bị cáo bị tạm 02 ngày cũng đủ nghiêm để răn đe bị cáo thành công dân tốt cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Kim A có nơi cư trú cụ thể, có hộ khẩu rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ nghiêm để cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 4.739.500 đồng và 223 thẻ cạc điện thoại các loại có trị giá là 8.040.000 đồng đã trả lại chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Kim A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim A 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Kim A cho Ủy ban nhân dân xã B, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THA hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Trung Chiến